

Bản tin chứng khoán

Trong số này

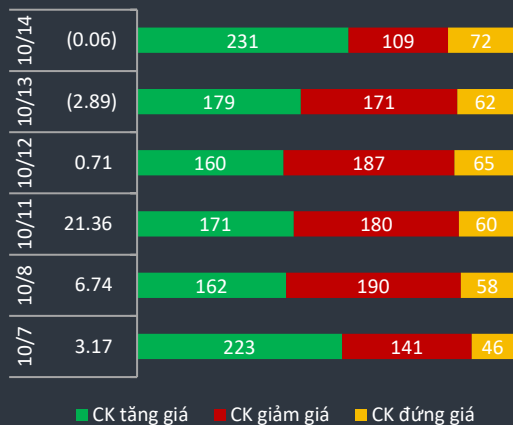
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

DPM	159.38
MBB	61.51
STB	31.21
VRE	26.42
DHC	23.32
HSG	23.21
GAS	(40.61)
KDH	(44.50)
MSN	(57.59)
VIC	(59.57)
VHM	(63.82)
KBC	(92.86)
SSI	(120.89)
HPB	(18.18)

Thị trường chứng khoán mở cửa xanh nhẹ sau nhịp điều chỉnh phiên trước. Lực mua không mạnh và điểm số luôn dao động bên dưới 1400. Chỉ cần chỉ số index hơi rớt hơn 5 điểm là lực cung đổ mạnh ra bán nhưng nhờ vậy mà thị trường giao dịch có phần sôi động hơn các phiên trước. Điểm đặc biệt hôm nay là cổ phiếu mid cap và penny tăng tốt trong khi thị trường lại bị đè bởi blue chip. Cuối phiên cả sàn có tới 252 mã xanh so với 140 mã giảm nhưng chỉ số index lại rơi về 1391 trong khi có thời điểm gần chạm mốc 1400.

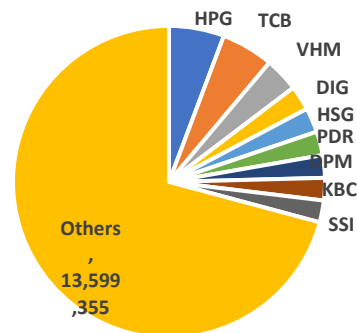
Nhóm VN30 không quá xấu nhưng những mã giảm sâu nhất đến từ những big cap như VHM, BID, MSN, VIC, SAB và cả VCB. Mức giảm không nhiều nhưng đủ gây sức ép cuối phiên làm Vnindex đảo chiều. SHB cuối phiên còn bị xả mạnh hơn 3 triệu và giảm hơn 3% về 29.

Nhóm cổ phiếu phân đạm, hóa chất vẫn tăng trưởng tốt nhất phiên hôm nay với hai trụ chính DPM, DCM tăng hơn 4%. Riêng SFG đã trần hết biên độ từ sớm với khối lượng dư mua hơn 200 ngàn đơn vị. Dự báo kết quả Q3 của nhóm phân đạm sẽ rất khả quan Q3 và kéo dài đến quý 4 năm nay. Nhóm bất động sản và khu công nghiệp cũng hút tiền mạnh trong ngày với hàng loạt mã tạo sóng như TDH, DIG, NLG, và cả những mã nhỏ như QCG, HQC, VPH cũng tăng trên 3%. Nhóm khu công nghiệp có sự trở lại của PHR cùng với ITA và GVR. Những doanh nghiệp làm về cao su năm nay cũng được hưởng lợi nhờ giá cao su tăng và xuất khẩu cũng khả quan hơn cùng kỳ. Tính chung trong 9 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu cao su ước đạt 1,3 triệu tấn, trị giá 2,17 tỷ USD, tăng hơn 17% về lượng và tăng 52,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Cổ phiếu ngân hàng trong ngày phân hóa với hai nhóm xanh đỏ cách biệt. Nhóm bank nhỏ NVB, KLB, EIB, xanh từ 2% trong khi nhóm một số bank lớn TCB, VPB, VIB, STB chỉ trên tham chiếu một chút. OCB trong ngày gần như giữ giá ở 24.55. Thanh khoản nói chung của OCB khá tốt hơn 2.7 triệu cổ phiếu chuyển nhượng. Các bank khác cũng không quá xấu chỉ giảm nhẹ dưới -1%, duy nhất chỉ SHB bị xả mạnh về cuối phiên giảm hơn -3%.

Vnindex 1,391.851

▼ -0.06 (-0.01)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
PDR	93.0	2,400	2.65
GVR	38.4	900	2.40
VRE	30.7	300	0.99
HDB	26.0	250	0.97
STB	26.4	150	0.57
VIB	36.4	200	0.55
VJC	134.4	500	0.37
VPB	37.0	100	0.27
GAS	111.3	300	0.27
TCB	52.5	100	0.19
PLX	53.9	100	0.19
PNJ	101.0	-	-
REE	73.0	-	-
HPG	56.8	-	-
SSI	41.0	-	-
POW	12.5	-	-
VNM	90.0	(100)	(0.11)
BVH	59.9	(100)	(0.17)
TPB	42.3	(100)	(0.24)
NVL	102.3	(300)	(0.29)
MWG	133.5	(400)	(0.30)
VCB	96.7	(300)	(0.31)
CTG	30.6	(100)	(0.33)
MBB	28.5	(100)	(0.35)
DHG	99.0	(500)	(0.50)
HVN	26.3	(150)	(0.57)
FPT	98.8	(600)	(0.60)
SAB	160.0	(1,000)	(0.62)
VIC	92.5	(600)	(0.64)
MSN	142.1	(1,000)	(0.70)
BID	39.6	(350)	(0.88)
ACB	32.3	(300)	(0.92)
BCM	45.9	(600)	(1.29)
VHM	78.9	(1,100)	(1.38)

Một số cổ phiếu đảo chiều tăng khá ấn tượng hôm nay như PET, PVT, TCM. TCM vừa công bố báo cáo riêng kết quả kinh doanh 9 tháng vừa qua với doanh thu đạt xấp xỉ cùng kỳ 114 triệu USD trong khi lợi nhuận sau thuế khoảng 4.8 triệu USD, giảm khoảng 30% so với cùng kỳ. Tuy nhiên tháng 9 có thể xem là tháng cuối cùng công ty chịu lỗ và từ tháng 10 trở đi tình hình sẽ cải thiện hơn khi hoạt động sản xuất kinh doanh không bị đình trệ do ảnh hưởng dịch bệnh.

Chỉ số Vnindex tiếp tục dao động quanh ngưỡng 1395 – 1400 và chưa thể bứt phá qua khỏi ngưỡng này. Dòng tiền vẫn xoay vòng khá tốt và hiện đang hướng vào nhóm bất động sản và KCN cùng một số ngành thép, phân đạm. Thị trường sẽ còn tiếp tục phân hóa nhưng vẫn khả quan và có thể kỳ vọng vượt 1400 trong vài phiên tới. Nhà đầu tư vẫn ưu tiên giữ nhóm cổ phiếu kỳ vọng tăng trưởng Q3 và tận dụng các nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm.

Bán lẻ: DGW, FRT, MWG, PET

Thép: HPG, HSG, NKG

Ngân hàng: OCB, TPB, MBB

Các ngành khác: GVR, FPT, SZC, VCI, VND, DPM, DCM, DIG

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
TCM	66.7	4.2	60	80	Mua quanh 62-64. Cắt lỗ nếu dưới 60	10/6/2021	4.2%
PET	30.4	3.4	25	35	Mua vào quanh 28, mục tiêu 35	10/6/2021	8.6%
LCG	19.0	(4.3)	15	24	Mua vào quanh 18	9/28/2021	5.6%
DPR	73.7	1.8	57	75	Mua vào quanh 65-67	9/21/2021	10.0%
IDC	57.2	4.4	45	65	Mua vào quanh 50-52	9/21/2021	14.4%
REE	73.0	2.4	50	65	Nắm giữ	7/12/2021	43.1%
GVR	38.4	2.1	28	38	Nắm giữ, mục tiêu 42	7/12/2021	30.6%
HCM	38.2	2.1	44	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 48-50	7/12/2021	12.4%
VCI	61.9	2.3	47	60	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 55-57	7/12/2021	26.3%
SSI	41.0	0.7	45	70	Nắm giữ	7/12/2021	24.2%
MBB	28.5	3.1	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 32	7/12/2021	-1.7%
OCB	24.6	4.0	20	30	Nắm giữ, Mua thêm quanh 20-22	7/12/2021	7.0%
HPG	56.8	2.2	44	65	Nắm giữ, mua thêm nếu giá về 50	7/12/2021	26.2%
KBC	45.7	(0.7)	32	45	Mua quanh 35-37	8/28/2021	17.2%
DGW	112.8	(3.6)	120	170	Nắm giữ, có thể mua thêm quanh 110	3/3/2021	125.6%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HTN	6.37
TNT	6.57
ITC	6.61
VRC	6.72
VRC	6.72
SFG	6.73
VIP	6.80
BTP	6.89
TGG	6.89
PTL	6.91
HAR	6.94
DLG	6.96
TDH	6.96
MCG	6.98

Top tăng giá HNX

PVL	9.09
SMT	9.27
VXB	9.45
BII	9.46
PSW	9.49
LIG	9.52
NRC	9.59
VKC	9.59
DDG	9.65
HLD	9.83

SHB - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - 9 tháng đầu năm đạt 5.055 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 93,9% so với cùng kỳ năm 2020 và hoàn thành 86% kế hoạch cả năm.

SCG - CTCP Xây dựng SCG – Đã công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2021, ghi nhận gần 601,4 tỷ đồng tổng doanh thu và 21,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Kết quả khả quan trên được lý giải bởi tháng 9, Xây dựng SCG sáp nhập thêm thành viên mới là CTCP Sunshine – Design đã làm tăng doanh thu, lợi nhuận của công ty.

POW - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Doanh thu tháng 9 ước đạt 869 tỷ đồng, tương đương 67% kế hoạch và giảm 48% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, PV Power đạt 12,2 tỷ kWh sản lượng, giảm 19% và dự kiến 20.710 tỷ đồng doanh thu, giảm 5% so với cùng kỳ năm ngoái.

VHL - CTCP Viglacera Hạ Long - Quý 3/2021, doanh thu thuần của VHL giảm 24% so với cùng kỳ, còn xấp xỉ 367 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí lãi ròng gần 12 tỷ đồng, giảm 51% so với quý 3/2020.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần của VHL ghi nhận hơn 1,177 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ. Dù tất cả chi phí đều được tiết giảm nhưng lãi ròng của Công ty vẫn giảm 61%, còn hơn 26 tỷ đồng.

PAP - CTCP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An - Kết thúc quý 3/2021, PAP tiếp tục không có doanh thu nên sau khi trừ đi chi phí quản lý doanh nghiệp, Công ty lỗ nhẹ hơn 330 triệu đồng.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2021, PAP không có doanh thu nhưng có gần 321 triệu đồng doanh thu tài chính, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp hơn 1 tỷ đồng nên sau cùng Công ty lỗ ròng hơn 1 tỷ đồng.

BCG - CTCP Bamboo Capital - Sẽ thành lập Công ty TNHH Phoenix Mountain với ngành nghề kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh bất động sản. Công ty mới này có vốn điều lệ dự kiến là 400 tỷ đồng, trong đó, BCG góp 300 tỷ đồng, tương đương 75% vốn.

CMG - CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC – Đã thông qua kế hoạch trả cổ tức 2020 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 9% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 9 cổ phiếu mới), tương ứng CMG sẽ phát hành thêm gần 9 triệu cổ phiếu trong đợt này. Ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 04/11/2021.

BCG - CTCP Bamboo Capital – Đã thông qua việc góp vốn 300 tỷ đồng thành lập Công ty TNHH Phoenix Mountain, tương ứng tỷ lệ sở hữu 75%/công ty mới.

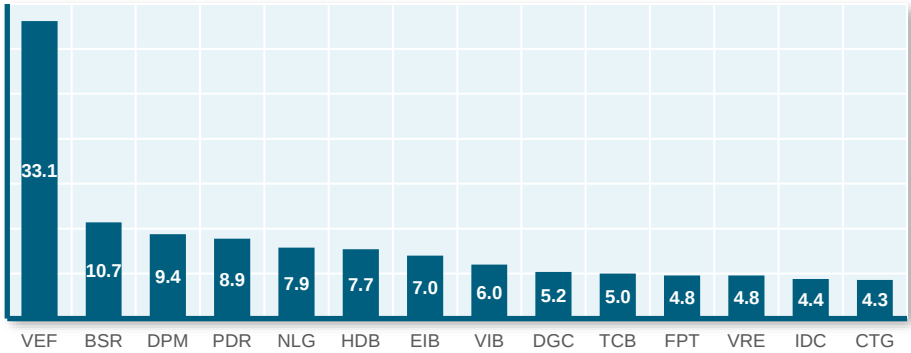


Kế hoạch tăng vốn các ngân hàng

Ngân hàng	Tỷ lệ	Hình thức	Nội dung	Vốn tăng lên
VCB	8%	Tiền mặt	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận các năm trước	50,000
	27.60%	Cổ phiếu		
CTG	29%	Cổ phiếu	Cổ tức từ nguồn lợi nhuận 2017-2019	48,000
	12.6% - 17.7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
	5%	Tiền mặt	Cổ tức năm 2020	
BID	5.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	48,524
	7%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
MBB	35%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	38,676
ACB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	27,019
SHB	10%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2019	26,674
	10.50%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	
HDB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	20,111
VIB	40%	Cổ phiếu	Cổ tức thương	16,000
MSB	30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	15,275
SSB	9.12%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,700
OCB	25%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	14,449
BAB	6.30%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	7,530
NAB	10.20%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	4,564
KLB	13%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,653
SGB	5%	Cổ phiếu	Cổ tức năm 2020	3,234



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	37.0	8,081,300	7.3	1.5	-	277,000	91,257	18.98	5,056	24,447
VIB	HOSE	36.4	825,400	6.5	2.7	1,000	200	56,534	20.50	5,638	13,552
VCB	UPCOM	96.7	1,784,700	17.5	3.4	902,400	737,600	358,648	23.54	5,532	28,293
VBB	HNX	16.7	40,328	20.1	1.4	-	-	7,977	0.01	830	11,579
VAB	HOSE	16.9	365,910	14.1	1.2	-	-	7,520	-	1,196	13,597
TPB	HOSE	42.3	3,529,900	9.3	2.2	-	100	49,562	30.00	4,565	18,925
TCB	HOSE	52.5	19,788,700	11.4	2.2	71,000	71,000	184,323	22.49	4,614	23,938
STB	UPCOM	26.4	8,760,700	13.7	1.6	1,788,700	608,900	49,770	15.76	1,922	16,846
SSB	HOSE	37.2	3,228,100	21.6	3.0	-	-	49,941	0.02	1,723	12,310
SHB	HOSE	29.0	22,235,300	13.3	2.1	100	6,200	55,855	3.97	2,183	14,014
SGB	HNX	17.4	55,595	-	1.4	-	-	5,359	4.96	344	12,114
PGB	HOSE	23.2	227,372	31.4	1.7	-	-	6,960	15.00	739	13,529
OCB	HNX	24.6	2,762,200	6.5	1.4	6,500	25,800	33,631	22.00	3,799	17,827
NVB	HOSE	30.9	418,810	150.7	2.9	-	35,700	12,570	8.48	205	10,726
NAB	HOSE	19.8	94,829	5.9	1.2	1,000	-	9,038	0.01	3,367	16,324
MSB	HOSE	22.0	3,600,700	6.7	1.3	-	-	25,850	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	28.5	10,690,200	7.3	1.4	4,842,800	2,704,300	107,682	23.17	3,897	19,986
LPB	HOSE	21.7	3,313,400	8.4	1.5	621,000	-	26,058	3.76	2,591	14,466
KLB	HOSE	23.3	416,631	11.4	1.7	3,800	-	7,454	0.01	2,035	14,117
HDB	HOSE	26.0	2,589,000	6.7	1.5	554,000	384,300	51,698	17.69	3,854	17,399
EIB	HOSE	23.6	299,400	27.0	1.7	3,500	-	29,015	29.71	874	14,061
CTG	HOSE	30.6	8,529,700	7.0	1.2	3,942,300	4,522,100	147,056	24.45	4,394	25,028
BVB	HOSE	20.9	1,701,269	18.1	1.6	-	-	7,672	0.06	1,157	12,737
BID	HOSE	39.6	1,060,700	15.8	1.9	58,700	195,700	159,071	16.60	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.2	38,749	23.4	1.8	-	-	16,720	-	950	12,242
ACB	HOSE	32.3	4,521,600	7.0	2.2	-	-	87,273	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	21.1	1,576,654	7.5	1.3	-	-	12,055	30.00	2,801	16,671
			110,537,147	18.29	1.81	12,796,800	9,568,900	1,656,547		2,766	16,602



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TRC	HOSE	8/11/2021	9/11/2021	26/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DMC	HOSE	25/10/2021	26/10/2021	10/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BXH	HNX	22/10/2021	25/10/2021	18/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	CCL	HOSE	22/10/2021	25/10/2021	30/12/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ISH	UPCoM	21/10/2021	22/10/2021	11/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TNC	HOSE	21/10/2021	22/10/2021	5/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SGC	HNX	18/10/2021	19/10/2021	3/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	E29	UPCoM	18/10/2021	19/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VMC	HNX	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VHF	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 259 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	NDN	HNX	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SNC	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	19/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	AAT	HOSE	14/10/2021	15/10/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:115	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
15	PCM	UPCoM	14/10/2021	15/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 34 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SSB	HOSE	13/10/2021	14/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10.1304, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
17	GVR	HOSE	13/10/2021	14/10/2021	28/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TKG	UPCoM	13/10/2021	14/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	QLD	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 252 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	ICC	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DBH	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	26/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	VEA	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	15/11/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 462 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NWT	UPCoM	12/10/2021	13/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	TNP	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	1/11/2021	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HU6	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021	29/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HAB	UPCoM	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 0%, giá 75,000 đồng/CP	Phát hành thêm
27	HCM	HOSE	11/10/2021	12/10/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 14,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	BVS	HNX	11/10/2021	12/10/2021	20/10/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931